

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày 29-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Lý Văn Hoà và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 15/2024/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 23/2024/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 26/2024/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bạch Thành L, sinh năm 1991 tại Thành phố Hà Nội; trú tại: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bạch Trường S, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ Bạch Thị L và 03 con, (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-9-2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST, bị cáo đã nộp phạt; bị bắt tạm giữ ngày 15-10-2023 đến ngày 12-01-2024 được tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh năm 1984 tại tỉnh L Đồng; trú tại: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc K (đã chết) và bà Đồng Thị H (sinh năm 1949); bị cáo có vợ Trương Vũ Hoàng L (đã ly thân) và 01 con (sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: 01, ngày 12-11-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HSST; chấp hành xong hình phạt 08-10-2022 (chưa được xoá án tích); nhân thân: Ngày 20-01-2006 bị Toà án nhân dân tỉnh L Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2006/HSST; bị bắt tạm giữ ngày 15-10-2023 đến ngày 12-01-2024 được tại ngoại, có mặt.

- Bị hại đồng thời là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh K, sinh năm 1993; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Chị H’Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt

Chị Bạch Thị L, địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Anh Trần Hoàng V, địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Lại Văn H, địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Phan Đức H, địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Hồ Sỹ L, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt

Anh K’S, sinh năm 1987, (có mặt), anh K’X, (vắng mặt); cùng địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phi Sar G, sinh năm 1991, địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Vũ Văn H mới ra tù nên khi Anh K liên hệ hỏi vay tiền thì Bạch Thành L và H thống nhất L sẽ giới thiệu đến gặp H để đứng ra thỏa thuận việc cho vay với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày rồi thu tiền lãi chia nhau. Sau đó, L đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản từ số tài khoản 5490.205.293.695 (ngân hàng Agribank, chủ tài khoản Bạch Thị L - vợ của L, nhưng do L trực tiếp sử dụng) đến số tài khoản 5306.205.098.270 (ngân hàng Agribank) của Anh K và nhận tiền lãi qua số tài khoản nêu trên hoặc số tài khoản của L (0974.599.391 - Ngân hàng MB), H (0354.785.559 - Ngân hàng Nam Á).

Ngày 21-10-2022, L, H cho Anh K vay số tiền 200.000.000 đồng (*L đưa 55.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 145.000.000 đồng*). Ngày 30-10-2022, Anh K chuyển vào tài khoản của H 13.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 04-11-2022, L, H cho Anh K vay số tiền 300.000.000 đồng (*L chuyển khoản 291.000.000 đồng và đưa 9.000.000 đồng tiền mặt*), hai bên viết giấy vay số tiền 500.000.000 đồng (*gộp 02 khoản vay*).

Ngày 23-11-2022, L, H cho Anh K vay 50.000.000 đồng, viết giấy vay tổng số tiền 550.000.000 đồng (*gộp 03 khoản vay*). Ngày 09 và ngày 23-12-2022, Anh K đã chuyển vào tài khoản của H tổng số 85.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 26-12-2022, L trực tiếp cho Anh K vay 300.000.000 đồng (*chuyển khoản 270.000.000 đồng và đưa 30.000.000 đồng tiền mặt*).

Ngày 29-3-2023, hai bên viết Giấy thỏa thuận, xác định tổng số tiền Anh K vay của Vũ Văn H là 950.000.000 đồng (*bao gồm 850.000.000 đồng tiền vay tính lãi và 100.000.000 đồng tiền mua đất còn thiếu - không tính lãi*).

Từ ngày 30-12-2022 đến ngày 01-5-2023, Anh K đã 28 lần chuyển khoản, trả lãi cho L, H tổng số tiền 651.500.000 đồng. L chia cho H số tiền 130.000.000 đồng.

Quá trình vay tiền, hai bên thỏa thuận 15 ngày sẽ đóng lãi một lần nhưng Anh K không trả đúng hạn, không trả đủ tiền nên H, L thường xuyên gọi điện, nhắn tin đe dọa, chửi bới, uy hiếp tinh thần, ép buộc Anh K phải trả tiền. Khoảng 20 giờ ngày 02-5-2023, L, H hẹn gặp K ở khu vực dốc Cùi chó thuộc Bon B, xã Q, huyện Đ. Tại đây, L, H tiếp tục có những lời lẽ chửi bới, đe dọa, uy hiếp tinh thần, buộc Anh K phải chuyển khoản số tiền 45.000.000 đồng cho L.

Ngày 01-7-2023, hai bên tiếp tục viết giấy thỏa thuận, xác định Anh K đã trả 200.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 800.000.000 đồng (*bao gồm 50.000.000 đồng Anh K hứa cho thêm L, H*). Ngày 12-8-2023, Anh K trả thêm 10.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó, Anh K không còn khả năng trả tiền cho L và H. Đến ngày 13-10-2023, Anh K làm đơn tố cáo hành vi của Bạch Thành L và Vũ Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã thu giữ: 01 USB do K giao nộp; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ của Bạch Thành L; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh của Vũ Văn H (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 25-4-2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong*).

Đối với những đồ vật, tài liệu thu giữ nhưng không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các giấy vay tiền, giấy thỏa thuận đã bị mất, không thu giữ được.

Đối với số tiền gốc 740.000.000 đồng các bị cáo cho vay, số tiền lãi 749.500.000 đồng đã nhận và số tiền 45.000.000 đồng các bị cáo chiếm đoạt hiện chưa thu hồi được.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ các vật chứng để chuyển Tòa án xét xử, đề nghị lưu kèm hồ sơ 01 USB; tịch thu, sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động nêu trên; truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 740.000.000 đồng của Anh K vay các bị cáo; truy thu số tiền 849.500.000 đồng tiền lãi các bị cáo đã nhận gồm khoản tiền lãi các bị cáo nhận tiền mặt gồm 749.500.000 đồng (*trong đó thu của L 619.500.000 đồng, thu của H 130.000.000 đồng*), trong số tiền 749.500.000 đồng truy thu nêu trên cần sung quỹ nhà nước số tiền 82.241.450 đồng, trả lại cho Anh K số tiền 667.258.550 đồng và truy thu số tiền 100.000.000 đồng là tiền Anh K cần trừ vào khoản tiền nợ gốc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho Anh K đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản, Anh K không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng Anh K nợ tiền mua đất và số tiền 50.000.000 đồng Anh K hứa cho L, H là quan hệ dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Bạch Thành L, Vũ Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170; khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bạch Thành L, Vũ Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 170; khoản 2, Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, áp dụng thêm khoản điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Bạch Thành L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, từ 07 đến 09 tháng tù đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 01 năm 07 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; khoản 2, Điều 201; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, từ 09 tháng đến 01 năm tù đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 30 đến 40 triệu đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, lưu kèm hồ sơ 01 USB; tịch thu, sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động; truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 740.000.000 đồng của Anh K vay các bị cáo; truy thu số tiền 749.500.000 đồng tiền lãi các bị cáo đã nhận (*thu của L 719.500.000 đồng, thu của H 130.000.000 đồng*), trong đó: sung quỹ nhà nước số tiền 82.241.450 đồng, trả lại cho Anh K số tiền 667.258.550 đồng, cần giữ khoản tiền này để đảm bảo công tác thi hành án. Truy thu thêm Bạch Thành L số tiền 100.000.000 đồng là khoản tiền Anh K cần trừ khoản tiền nợ từ việc chuyển nhượng đất sung quỹ nhà nước.

Đối với Bạch Thị L và những người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 45.000.000 đồng đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21-10-2022 đến ngày 01-5-2023, Bạch Thành L, Vũ Văn H đã cho K vay 05 lần với tổng số tiền 850.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/ngày (*trương đương với lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự*), thu lợi bất chính số tiền 667.258.550 đồng.

Do Anh K không trả được tiền gốc và tiền lãi nên Bạch Thành L, Vũ Văn H đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin đe dọa giết, cho nổ tung nhà và dùng vũ lực đòi đánh Anh K. Đến khoảng 20 giờ ngày 02-5-2023, tại khu vực đóc Cùi chỏ thuộc Bon B, xã Q, huyện Đ, L và H tiếp tục chửi bới, đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của Anh K số tiền 45.000.000 đồng. Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo còn nhiều lần khác đe dọa dùng vũ lực (có File ghi âm), nhưng chưa chứng minh số tiền chiếm đoạt. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phải cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế do pháp luật hình sự bảo vệ; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Bị cáo L là người khởi xướng, trực tiếp cho vay và dùng số tiền của mình giao cho Vũ Văn H cho Anh K vay, cùng bị cáo H nhiều lần đến yêu cầu Anh K trả tiền lãi; khoản tiền lãi bị cáo L nhận được từ Anh K trả được hưởng nhiều hơn bị cáo H. Bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức, là đầu mối trung gian giao số tiền từ bị cáo L cho Anh K vay; cùng bị cáo L nhiều lần đến yêu cầu K trả lãi; nhận được khoản tiền lãi do Anh K trả ít hơn bị cáo L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, vai trò của các bị cáo như nhau, nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-10-2022, lẽ ra bị cáo phải lấy làm bài học, phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội; xét nhiều lần (10 lần) các bị cáo yêu cầu Anh K phải trả lãi trên số tiền 30.000.000 đồng, do đó hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo H phạm tội khi chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản cho Anh K, được Anh K xin giảm nhẹ hình phạt; bà nội bị cáo là người có công cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; bị cáo H là lao động tự do, bị cáo L làm nghề kinh doanh, không liên quan đến thực hiện hành vi phạm tội nên không áp dụng phạt bổ sung là cấm hành nghề.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, HĐXX chấp nhận.

[7]. Đối với Bạch Thị L không biết việc Bạch Thành L cho vay tiền lãi suất cao, không biết việc L sử dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền cho vay và nhận tiền lãi từ Anh K nên không xem xét, xử lý.

Đối với Trần Hoàng V, Phan Đức H, Hồ Sỹ L đi cùng Bạch Thành L, Vũ Văn H đến nhà Anh K nhưng không biết mục đích của L, H, không vào nhà tham gia đòi nợ nên không xem xét, xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét số tiền gốc là 740.000.000 đồng các bị cáo H, L đã chuyển giao cho Anh K. Anh K chưa trả lại số tiền này cho các bị cáo nên cần truy thu của Anh K số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Xét số tiền lãi các bị cáo đã nhận của Anh K 749.500.000 đồng, cần truy thu buộc các bị cáo nộp lại số tiền này (trong đó truy thu của bị cáo Bạch Thành L số tiền 619.500.000 đồng; truy thu của bị cáo H số tiền 130.000.000 đồng. Số tiền truy thu của các bị cáo nêu trên, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 82.241.450 đồng là số tiền tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm), số tiền còn lại được hoàn trả lại cho Anh K 667.258.550 đồng, là số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên để đảm bảo công tác thi hành án, cần tạm giữ của Anh K số tiền này để khấu trừ vào nghĩa vụ truy thu của Anh K đối với số tiền gốc 740.000.000 đồng Anh K có nghĩa vụ hoàn trả nêu trên. Ngoài ra giữa các bị cáo và Anh K còn cần trừ khoản tiền nợ mua đất 100.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc nên cần truy thu thêm của bị cáo L khoản tiền này nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 ĐTDĐ các bị cáo sử dụng để liên hệ, chuyển tiền cho vay, thu tiền lãi cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB; đối với các giấy vay tiền, giấy thỏa thuận đã bị mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những đồ vật, tài liệu thu giữ nhưng không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng Anh K nợ tiền mua đất và số tiền 50.000.000 đồng Anh K hứa cho L, H là quan hệ dân sự nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã trả cho K số tiền 45.000.000đ về hành vi cưỡng đoạt tài sản, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bạch Thành L, Vũ Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Xử phạt bị cáo Bạch Thành L 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-10-2023 đến ngày 12-01-2024); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, Điều 51; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-10-2023 đến ngày 12-01-2024); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; hình thức nộp một lần.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu, buộc Anh K phải nộp số tiền gốc đã nhận của các bị cáo là 740.000.000 sung quỹ nhà nước.

Truy thu, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền lãi 749.500.000 đồng (truy thu của bị cáo Bạch Thành L số tiền 619.500.000 đồng; truy thu của bị cáo H số

tiền 130.000.000 đồng). Số tiền truy thu của các bị cáo nêu trên, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 82.241.450 đồng là số tiền tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm), hoàn trả lại cho anh K 667.258.550 đồng, là số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm. Để đảm bảo công tác thi hành án, cần tạm giữ của Anh K số tiền này để khấu trừ vào nghĩa vụ truy thu của anh K đối với số tiền gốc 740.000.000 đồng Anh K có nghĩa vụ hoàn trả nêu trên. Truy thu thêm của bị cáo Bạch Thành L khoản tiền 100.000.000 đồng (là khoản tiền cần trừ nợ mua đất trừ vào số tiền gốc) nộp ngân sách nhà nước. Lưu kèm hồ sơ 01 USB do Anh K giao nộp; tịch thu, sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 25-4-2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong*) do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bạch Thành L đã bồi thường cho Anh K số tiền cưỡng đoạt 45.000.000 đồng, Anh K không yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền lãi các bị cáo chiếm đoạt của Anh K đã được xử lý vật chứng nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 1.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

